

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838401] - Dự toán công trình
nhiệt lạnh (CCQ2418A)

CBGD: Nguyễn Thị Mỹ Trang (280301)

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Nguyễn Thị Mỹ Trang
Đỗ Quang Huy
Nguyễn Thị Mỹ Trang
Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A		<i>Mu</i>	6,5	7,5	7,1
2	2124180096	Nguyễn Hoàng Gia	24/05/2006	CCQ2418A					
3	2124180119	Nguyễn Quân	25/09/2006	CCQ2418A		<i>Đ</i>	5,5	6,0	5,8
4	2124180073	Dương Thành Can	21/03/2006	CCQ2418A		<i>Can</i>	7,9	8,0	8,0
5	2124180087	Nguyễn Trung Chánh	06/12/2006	CCQ2418A		<i>Trung</i>	6,5	6,5	6,5
6	2124180104	Nguyễn Chí Công	12/12/2006	CCQ2418A		<i>Công</i>	6,0	6,0	6,0
7	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A		<i>Đ</i>	7,5	7,0	7,2
8	2124180091	Nguyễn Hải Đăng	20/11/2006	CCQ2418A		<i>Hải</i>	8,3	9,0	8,7
9	2124180080	Phạm Nhựt Đăng	07/01/2006	CCQ2418A		<i>Đăng</i>	6,0	6,5	6,3
10	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A		<i>Đạt</i>	5,8	6,0	5,9
11	2124180092	Phạm Nhựt Duy	23/01/2006	CCQ2418A		<i>Duy</i>	8,0	9,0	8,6
12	2124180084	Võ Khắc Duy	15/04/2006	CCQ2418A		<i>Duy</i>	5,8	6,0	5,9
13	2124180089	Hàn Văn Hải	19/01/2005	CCQ2418A		<i>Hải</i>	7,8	8,0	7,9
14	2124180107	Trần Văn Hải	04/09/2005	CCQ2418A		<i>Hải</i>	6,5	6,5	6,4
15	2124180081	Nguyễn Trung Hiệp	01/09/2004	CCQ2418A		<i>Hiệp</i>	5,0	5,0	5,0
16	2124180118	Trần Phạm Huy Hoàng	04/11/2000	CCQ2418A		<i>Hoàng</i>	7,3	7,0	7,1
17	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A					
18	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A		<i>Hưng</i>	5,5	6,0	5,8
19	2124180109	Đinh Quốc Khánh	30/08/2006	CCQ2418A		<i>Khánh</i>	6,0	6,0	6,0
20	2124180101	Trần Minh Kiệt	21/12/2006	CCQ2418A		<i>Kiệt</i>	5,0	6,0	5,6
21	2124180086	Bùi Quang Lợi	20/07/2006	CCQ2418A		<i>Lợi</i>	6,3	7,0	6,7
22	2124180072	Trần Mai Luân	29/06/2006	CCQ2418A		<i>Luân</i>	6,5	7,0	6,7
23	2124180120	Đặng Đặng Hoài Nam	12/01/2006	CCQ2418A					
24	2124180029	Lê Hoài Nam	01/01/2006	CCQ2418A					
25	2124180012	Võ Thanh Nhã	20/11/2006	CCQ2418A		<i>Nhã</i>	7,0	7,5	7,3
26	2124180021	Phan Sĩ Phú	03/08/2006	CCQ2418A		<i>Phú</i>	6,8	7,0	6,9
27	2124180033	Võ Lê Quân	03/07/2006	CCQ2418A		<i>Quân</i>	7,5	6,0	6,6
28	2124180019	Nguyễn Văn Thái	23/07/2006	CCQ2418A					

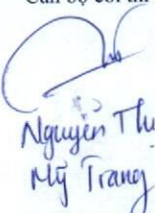
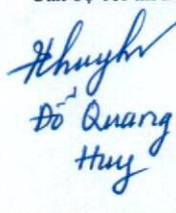
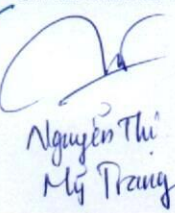
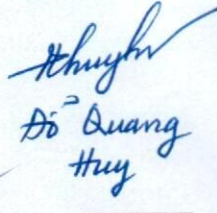
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

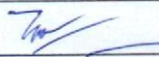
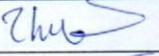
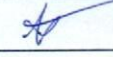
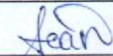
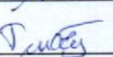
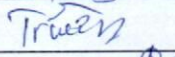
Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838401] - Dự toán công trình
nhiệt lạnh (CCQ2418A)
CBGD: Nguyễn Thị Mỹ Trang (280301)

Số SV có mặt: 32....
Số bài thi: 32....
Số tờ giấy thi: 32....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A			7,5	7,0	7,2
30	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A			8,5	8,0	8,2
31	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418B			8,0	7,0	7,4
32	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A			6,8	8,5	7,8
33	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A					
34	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A			8,0	8,0	8,0
35	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A			7,8	7,5	7,6
36	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A			7,0	8,0	7,6
37	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A			9,0	9,0	9,0
38	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A					
39	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A			7,6	7,5	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838402] - Dự toán công trình
nhiệt lạnh (CCQ2418B)

CBGD: Nguyễn Thị Mỹ Trang (280301)

Số SV có mặt: 27...

Số bài thi: ...27....

Số tờ giấy thi: 27...

Nguyễn Thị
Mỹ Trang

Đỗ Quang
Huy

Nguyễn Thị
Mỹ Trang

Đỗ Quang
Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180069	Nguyễn Quang	Chiến	13/08/2006	CCQ2418B		Clo	5,0	6,0	5,6
2	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		Đạt	8,3	9,0	8,7
3	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		Đạt	5,7	7,0	6,5
4	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B		Được	7,0	8,5	7,9
5	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B		Hiền	5,0	6,0	5,6
6	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		Hiền	5,3	6,0	5,7
7	2124180052	Nguyễn Thế	Hung	31/07/2006	CCQ2418B		Hung	6,5	8,0	7,4
8	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B		Khoa	5,0	6,0	5,6
9	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B		Khoa	6,3	8,0	7,3
10	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		Lợi	6,7	8,5	7,8
11	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		Mẫn	5,7	7,5	6,8
12	2124180103	Trần Đại Hạo	Nam	02/07/2005	CCQ2418B					
13	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418B					
14	2124180078	Đồng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B		Đồng	5,7	6,0	5,9
15	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B		Nhân	7,0	7,0	7,0
16	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418B		Phát	6,7	8,0	7,5
17	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B		Phong	6,0	7,0	6,6
18	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418B		Phú	8,5	8,5	8,5
19	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		Phúc	6,3	7,0	6,7
20	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418B		Phúc	6,7	7,0	6,9
21	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B		Quyên	8,3	9,5	9,0
22	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		Tâm	8,7	9,5	9,2
23	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		Thắng	5,3	6,5	6,0
24	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B		Thành	5,3	6,5	6,0
25	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A		Trường	5,8	7,5	6,8
26	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		Tiến	6,3	6,0	6,1
27	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		Trọng	5,0	6,5	5,9
28	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B		Tú	7,3	8,5	8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838402] - Dự toán công trình
nhiệt lạnh (CCQ2418B)
CBGD: Nguyễn Thị Mỹ Trang (280301)

Số SV có mặt: 27...
Số bài thi: 27.....
Số tờ giấy thi: 27....

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)
Nguyễn Thị Mỹ Trang Đỗ Quang Huy Nguyễn Thị Mỹ Trang Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B					
30	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B		<i>(Signature)</i>	5,0	6,5	5,9 <i>(initials)</i>

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22837001] - Dự toán công trình
máy lạnh và điều hòa không khí (CCQ2434A)
CBGD: Nguyễn Thị Mỹ Trang (280301)

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn Thị Mỹ Trang Đỗ Quang Huy Nguyễn Thị Mỹ Trang Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124340038	Dương	Nguyên Anh	20/04/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	5,8	6,0	5,9
2	2124340006	Lê	Tuấn Anh	27/10/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	5,8	6,5	6,2
3	2124340033	Huỳnh	Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	6,0	6,0	6,0
4	2124340037	Nguyễn	Bảo Châu	01/10/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,5	8,0	7,8
5	2122180051	Nguyễn	Tùng Dương	20/11/2004	CCQ2218B		<i>(Signature)</i>	7,3	8,0	7,7
6	2124340021	Cao	Bảo Duy	16/01/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,5	7,0	7,2
7	2124340020	Nguyễn	Trần Bá Duy	05/05/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	6,8	7,0	6,9
8	2122180052	Trần	Văn Giang	08/03/2004	CCQ2218B		<i>(Signature)</i>	7,3	7,0	7,1
9	2124340009	Nguyễn	Hữu Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	5,3	6,0	5,7
10	2124340004	Phạm	Minh Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	6,0	6,0	6,0
11	2124340028	Nguyễn	Xuân Hùng	10/12/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	6,0	8,0	7,2
12	2124340017	Nguyễn	Phước Hưng	22/05/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,5	9,0	8,4
13	2124340011	Hồ	Quốc Huy	19/11/2006	CCQ2434A					
14	2122180065	Nguyễn	Nhất Huy	26/11/2003	CCQ2218B		<i>(Signature)</i>	7,5	8,0	7,8
15	2124340030	Võ	Văn Huy	16/10/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,8	7,0	7,3
16	2124340008	Trần	Minh Đăng Khoa	09/06/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,3	9,0	8,3
17	2124340031	Hồ	Kiệt Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	6,5	7,0	6,8
18	2122180042	Nguyễn	Huỳnh Tuấn Kiệt	23/03/2004	CCQ2218B		<i>(Signature)</i>	5,8	7,0	6,5
19	2124340012	Nguyễn	Ngọc Hoàng Lâm	20/04/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,3	9,0	8,3
20	2124340003	Phạm	Việt Nam	04/09/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,8	9,0	8,5
21	2124340027	Trần	Nguyễn Minh Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8,0
22	2124340018	Hà	Hoàng Nhân	01/09/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,8	8,0	7,9
23	2124340002	Nguyễn	Quang Nhân	09/12/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,8	7,0	7,3
24	2124340013	Nguyễn	Long Nhật	27/04/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	6,3	7,0	6,7
25	2124340026	Trần	Đức Niên	09/04/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	7,0	6,5	6,7
26	2124340019	Nguyễn	Thành Phát	06/05/2006	CCQ2434A		<i>(Signature)</i>	6,8	7,5	7,2
27	2124340016	Trần	Ngọc Quý	09/04/2006	CCQ2434A					
28	2124340024	Nguyễn	Duy Tân	24/06/2006	CCQ2434A					

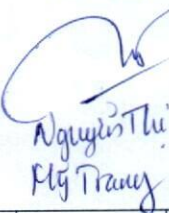
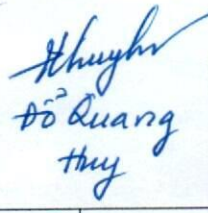
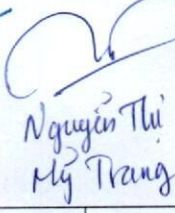
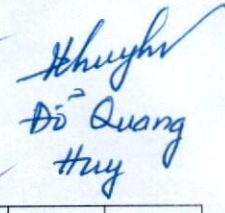
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22837001] - Dự toán công trình
máy lạnh và điều hòa không khí (CCQ2434A)
CBGD: Nguyễn Thị Mỹ Trang (280301)

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124340023	Nguyễn Trọng	Thạch	01/01/2006	CCQ2434A		Thạch	5,8	7,0	6,5
30	2124340035	Lê Trung	Thiên	27/11/2006	CCQ2434A		Thiên	6,8	7,0	6,9
31	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B		Tiến	7,5	7,0	7,2
32	2124340007	Nguyễn Chí	Toàn	14/04/2006	CCQ2434A		Toàn	6,8	7,5	7,2
33	2124340022	Hồ Tấn	Trí	10/05/2005	CCQ2434A		Trí	6,8	7,5	7,2
34	2122180092	Phan Thái	Tú	20/06/2004	CCQ2218C		Tú	5,5	6,5	6,1
35	2124340039	Trần Minh	Việt	18/09/2006	CCQ2434A		Việt	7,0	8,0	7,6
36	2124340025	Nguyễn Khắc	Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A		Vỹ	8,0	9,0	8,6